

ƯC

MẪU ĐẶT IN
12 - 08 - 2016



Đóng nắp hộp
như thường





Đặt mở hộp:
Ấn nắp hộp xuống
xoay ngược chiều
kim đồng hồ

Ingredient: a Sotinin sugar coated tablet of 200mg dried extract equivalent to 2,82g of medicinal materials:

Atractylodes macrocephala:	282mg
Poria:	282mg
Polyporus:	282mg
Alismatis:	282mg
Desmodi stracodoli:	376mg
Ramulus Cinnamoni:	94mg
Gigeria Galli:	282mg
Abutili indic:	940mg
Excipients:	q.s.

Indication:

- For the prevention and the treatment of kidney stones, ureteral stones, urethral stones, bladder stones.
- For the prevention and the treatment of urethritis: painful urination, stranguary haematuria.

Dosage and use:

- Drinking a lot of water before meals.
- Eliminating the stones: taking 7 tablets, 3 times per day
- Anti-inflammation: taking 5 tablets per time, 2 times per day
- For the prevention of urethral stones: taking 5 tablets per time, 2 times per day

Warning: See the directions for use

Storage: A dry, cool place, away from light, temperature below 30°C.



SOTININ

Dùng phòng bệnh và điều trị sỏi đường tiết niệu, viêm đường tiết niệu.
Hộp 1 lo 60 viên bao đường

NATIONAL INSTITUTE OF MEDICINAL MATERIALS

Sản xuất:
VIỆN DƯỢC LIỆU
3B, Quang Trung, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84-4-38257904

Thành phần: cho 1 viên

- 200mg cao khô Sotinin, tương đương với 2,82g dược liệu	
Bạch thược 282mg	Kim tiền thảo 376mg
Bạch linh 282mg	Quế chi 94mg
Tru linh 282mg	Kê nội kim 282mg
Trạch tả 282mg	Cối xay 940mg
- Tá dược vừa đủ 1 viên.	

Chỉ định: dùng phòng bệnh và điều trị:

- Bệnh sỏi đường tiết niệu: Sỏi thận, sỏi niệu quản, sỏi niệu đạo, sỏi bàng quang.
- Bệnh viêm đường tiết niệu: Đái buốt, đái rắt, đái ra máu.

Liều dùng - Cách dùng:

Uống với nhiều nước, trước bữa ăn.

- Để tổng sỏi ra ngoài: uống 7 viên x 3 lần/ngày.
- Điều trị viêm: uống 5 viên x 3 lần/ngày.
- Phòng bệnh sỏi tiết niệu: uống 5 viên x 2 lần/ngày.

Chống chỉ định: Xem trong hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.



SOTININ

Dùng phòng bệnh và điều trị sỏi đường tiết niệu, viêm đường tiết niệu.
Hộp 1 lo 60 viên bao đường

NATIONAL INSTITUTE OF MEDICINAL MATERIALS

Sản xuất:
VIỆN DƯỢC LIỆU
3B, Quang Trung, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84-4-38257904

KT: 56 x 55 x 75 mm

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÁ PHÈ DUYỆT
Lần đầu: 06/12/2012

TIÊU CHUẨN: TCCB

SDK :

Lô SX:


NBX :

HBD :



MẪU ĐẶT IN
12 - 08 - 2016



<p>Thành phần: cho 1 viên</p> <ul style="list-style-type: none">- 200mg cao khô Sotinin; tương đương với 2,82g dược liệu <table border="0"><tr><td>Bạch truật</td><td>282mg</td><td>Kim tiền thảo</td><td>376mg</td></tr><tr><td>Bạch linh</td><td>282mg</td><td>Quế chi</td><td>94mg</td></tr><tr><td>Tru linh</td><td>282mg</td><td>Kê nội kim</td><td>282mg</td></tr><tr><td> Trạch tả</td><td>282mg</td><td>Cối xay</td><td>940mg</td></tr></table> <p>- Tã được vữa đủ 1 viên.</p> <p>Chỉ định: dùng phòng bệnh và điều trị:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bệnh sỏi đường tiết niệu: Sỏi thận, sỏi niệu quản, sỏi niệu đạo, sỏi bàng quang.- Bệnh viêm đường tiết niệu: Đái buốt, đái rắt, đái ra máu. <p>Liều dùng - Cách dùng:</p> <p>Uống với nhiều nước, trước bữa ăn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Để tổng sỏi ra ngoài: uống 7 viên x 3 lần/ngày.- Điều trị viêm: uống 5 viên x 3 lần/ngày.- Phòng bệnh sỏi tiết niệu: uống 5 viên x 2 lần/ngày. <p>Chống chỉ định: Xem trong hướng dẫn sử dụng.</p> <p>Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.</p>	Bạch truật	282mg	Kim tiền thảo	376mg	Bạch linh	282mg	Quế chi	94mg	Tru linh	282mg	Kê nội kim	282mg	Trạch tả	282mg	Cối xay	940mg	 <h1>SOTININ</h1> <p>Dùng phòng bệnh và điều trị sỏi đường tiết niệu, viêm đường tiết niệu.</p> <p>Hộp 1 lọ 60 viên bao đường</p> <p>Sản xuất: VIỆN DƯỢC LIỆU 3B, Quang Trung, Hà Nội, Việt Nam ĐT: +84-4-38257904</p>	<p>Ingredient: a Sotinin sugar coated tablet of 200mg dried extract equivalent to 2,82g of medicinal materials:</p> <table border="0"><tr><td>Atractylodes macrocephala:</td><td>282mg</td></tr><tr><td>Poria:</td><td>282mg</td></tr><tr><td>Polyporus:</td><td>282mg</td></tr><tr><td>Albizia:</td><td>282mg</td></tr><tr><td>Demodis styraciflua:</td><td>376mg</td></tr><tr><td>Fumulus Ononamoni:</td><td>94mg</td></tr><tr><td>Gentian Galls:</td><td>282mg</td></tr><tr><td>Abutilo indic:</td><td>940mg</td></tr><tr><td>Excipients:</td><td>q.s.</td></tr></table> <p>Indication:</p> <ul style="list-style-type: none">- For the prevention and the treatment of kidney stones, ureteral stones, urethral stones, bladder stones.- For the prevention and the treatment of urethritis: painful urination, strangury, haematuria. <p>Dosage and use:</p> <ul style="list-style-type: none">- Drinking a lot of water before meals.- Eliminating the stones: taking 7 tablets, 3 times per day- Anti-inflammation: taking 5 tablets per time, 2 times per day- For the prevention of urethral stones: taking 5 tablets per time, 2 times per day <p>Warning: See the directions for use</p> <p>Storage: A dry, cool place, away from light, temperature below 30°C.</p>	Atractylodes macrocephala:	282mg	Poria:	282mg	Polyporus:	282mg	Albizia:	282mg	Demodis styraciflua:	376mg	Fumulus Ononamoni:	94mg	Gentian Galls:	282mg	Abutilo indic:	940mg	Excipients:	q.s.	<p>LÀ SX: NSX: HSD:</p> <p>Tiêu chuẩn: TCCS SBK:</p>
Bạch truật	282mg	Kim tiền thảo	376mg																																		
Bạch linh	282mg	Quế chi	94mg																																		
Tru linh	282mg	Kê nội kim	282mg																																		
Trạch tả	282mg	Cối xay	940mg																																		
Atractylodes macrocephala:	282mg																																				
Poria:	282mg																																				
Polyporus:	282mg																																				
Albizia:	282mg																																				
Demodis styraciflua:	376mg																																				
Fumulus Ononamoni:	94mg																																				
Gentian Galls:	282mg																																				
Abutilo indic:	940mg																																				
Excipients:	q.s.																																				

KT: 130 x 38 mm

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC SOTININ

Công thức cho 1 viên:

Cao khô Sotinin 200 mg
Tá dược vừa đủ

200 mg cao khô Sotinin tương đương với 2,82 g dược liệu gồm: Bạch truật (*Rhizoma atractylodis macrocephalae*): 282 mg; Bạch linh (*Poria*): 282 mg; Trư linh (*Polyporus*): 282 mg; Trạch tả (*Rhizoma alismatis*): 282 mg; Kim tiền thảo (*Herba desmodii styracifolii*): 376 mg; Quế chi (*Ramulus cinnamoni*): 94 mg; Kê nội kim (*Endothelium corneum gigeriae galli*): 282 mg; Cối xay (*Herba abutili indicij*): 940 mg.

Tá dược cho 1 viên bao gồm: Đường kính 60 mg; Hydroxypropylmethyl cellulose (HPMC) 3 mg; Titan dioxyd 0,4 mg; Erythrosine lake 1 mg; Gelatin 0,1 mg; Bột talc 70 mg; Magnesi carbonate 66 mg; Sodium Carboxymethyl cellulose 0,1 mg.

Các đặc tính dược lực học: Thuốc có tác dụng chống viêm, bài sỏi, lợi tiểu, giãn cơ trên thực nghiệm.

Đặc tính dược động học: Chưa có nghiên cứu.

Dạng bào chế: Viên bao đường.

Chỉ định:

Dùng phòng bệnh và điều trị:

- Bệnh sỏi đường tiết niệu: Sỏi thận, sỏi niệu quản, sỏi niệu đạo, sỏi bàng quang.
- Bệnh viêm đường tiết niệu: Đái buốt, đái rắt, đái ra máu.

Liều lượng và cách dùng: Uống với nhiều nước, trước bữa ăn.

- Để tổng sỏi ra ngoài: Uống 7 viên x 3 lần/ngày.
- Để điều trị viêm: Uống 5 viên x 3 lần/ngày.
- Để phòng bệnh sỏi tiết niệu: Uống 5 viên x 2 lần/ngày.

Chống chỉ định:

- Không dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.
- Không dùng cho người đái tháo nhạt, tiểu đường.

Tác dụng không mong muốn: Chưa có báo cáo. Thông báo cho bác sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Tương tác với các thuốc khác và thực phẩm: Chưa có báo cáo.

Xử lý khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo: Tham vấn ý kiến bác sỹ.

Thận trọng khi dùng thuốc: Không dùng thuốc quá hạn sử dụng ghi trên nhãn, không dùng thuốc khi bị biến màu.

Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo: Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30 °C.

Đóng gói: Hộp 1 lọ 60 viên có tờ hướng dẫn sử dụng và có nhãn đúng quy chế.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở số 04TC1,06.15.

Chú ý: Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Nhà sản xuất:

VIỆN DƯỢC LIỆU

Địa chỉ: 3B Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội

